ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113 /TTr- UBND	*Bắc Kạn, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (Luật số 64/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP);

Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư số 338/2016/TT-BTC); Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (Thông tư số 42/2022/TT-BTC);

Theo đó, tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định: *"Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp"*.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC, Thông tư số 42/2022/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 ban hành quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND).

Tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí cho các nội dung thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của chính quyền địa phương căn cứ theo nội dung quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật số 80/2015/QH13).

Tuy nhiên, ngày 19/02/2025 Quốc hội ban hành Luật số 64/2025/QH15, theo đó, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, hai văn bản này có hiệu lực từ ngày 01/4/2025 và thay thế: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 63/2020/QH14; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ). Như vậy, đến thời điểm hiện nay, việc áp dụng định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng dân tỉnh tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp với các quy định nêu trên.

Từ các nội dung trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết để đảm bảo cho các đơn vị có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo phù hợp với những nội dung quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản dưới Luật; phù hợp với những nội dung quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC, Thông tư số 338/2016/TT-BTC; phù hợp với tình hình thực tế công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác lập dự toán, bố trí kinh phí, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết; đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã họp thông qua theo quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Nghị quyết gồm 2 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo

Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND như sau:

"a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	*Mức phân bổ (đồng/dự thảo)*
1	Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế	25.000.000
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	20.000.000

Mức phân bổ trên bao gồm Nghị quyết ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

"Điều 3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: tối đa 2.000.000 đồng; đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: tối đa 1.500.000 đồng.

b) Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: tối đa 2.000.000 đồng; đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: tối đa 1.500.000 đồng.

c) Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật tại **Điều 2** Quy định này.

2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 1 Điều này nằm trong mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Điều 2 Quy định này.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách (chỉ phát sinh kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(UBND tỉnh gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo, gồm: 1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; 2. Thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; 3. Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; 4. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; 5. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị, địa phương; 6. Các ý kiến đóng góp của đơn vị, địa phương)./.

Nơi nhận:
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (Ô. Chính, Ô. Nguyên);
- Lưu: VT, Hồng, Lan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

THUYẾT MINH MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2022/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HĐND TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Tờ trình số: 113 /TTr-UBND ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh)

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ kinh phí cho các nội dung thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của chính quyền địa phương căn cứ theo nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2015 (Luật số 80/2015/QH13), cụ thể:

STT	Nội dung		Mức phân bổ *(đồng/dự thảo)*
1	Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế	Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	30.000.000
		Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	27.000.000
		Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	25.000.000
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	24.000.000
		Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	21.000.000
		Nghị quyết quy định các nội dung tại khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	20.000.000

Trước thời điểm Quốc hội ban hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới, mức kinh phí phân bổ tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND để thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

vẫn bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Ngày 19/02/2025, Quốc hội ban hành Luật số 64/2025/QH15, theo đó, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày cả hai văn bản này đều có hiệu lực từ ngày 01/4/2025 và thay thế: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Luật số 63/2020/QH14; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ); chính vì vậy nội dung xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu theo khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Luật số 80/2015/QH13 không còn phù hợp; đồng thời, mức phân bổ tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND căn cứ theo quy trình, thủ tục 01 bước hoặc 02 bước để xác định mức độ phức tạp trong xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tuy nhiên Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đã không còn quy định trình tự thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo 02 bước. Theo đó, cần thiết xem xét lại mức phân bổ Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Cơ sở đề xuất mức chi tại dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đề xuất sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND như sau:

"a) Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	*Mức phân bổ (đồng/dự thảo)*
1	Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế	25.000.000
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	20.000.000

Tại khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 quy định:

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

d) Thực hiện thí điểm các chính sách theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương."

Tại khoản 1 Điều 44 Mục 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định:

"1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật; đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật. Nội dung đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật.

Trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản;

b) Tổ chức việc soạn thảo.

Trường hợp cần thiết, thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) để tư vấn cho cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo;

c) Đăng tải hồ sơ dự thảo nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì việc đăng tải thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 của Luật;

d) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

đ) Gửi hồ sơ dự thảo văn bản và cử đại diện tham gia cuộc họp phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội khi được đề nghị;

e) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản".

Như vậy, theo các nội dung quy nêu trên, việc soạn thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không còn quy định trình tự thủ tục xây dựng 02 bước; theo đó, mức độ phức tạp trong quy trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cũng giảm, đồng thời không phải phân chia làm 04 nhóm theo từng tính chất quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tại dự thảo Nghị quyết 01 mức phân bổ cho Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế và 01 mức cho Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bằng với mức thấp nhất của Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND (do các mức tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND chênh lệch không lớn, quy trình xây dựng không còn 02 bước, theo đó đề xuất ở mức thấp nhất tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND là phù hợp).

(Có Biểu số 01 so sánh mức phân bổ tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND với dự thảo Nghị quyết kèm theo).

3. Cơ sở sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại dự thảo Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND: Tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không còn quy định hoạt động thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh (quy trình 02 bước) như quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Do đó, cơ quan chuyên môn tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

4. Kinh phí thực hiện dự thảo Nghị quyết

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung nêu trên không phát sinh thêm kinh phí thực hiện Nghị quyết.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2025/NQ-HĐND	*Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025*

(DỰ THẢO LẦN 2)

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo

Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND như sau:

"a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	*Mức phân bổ (đồng/dự thảo)*
1	Nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế	25.000.000
2	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung	20.000.000

Mức phân bổ trên bao gồm Nghị quyết ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

"Điều 3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: tối đa 2.000.000 đồng; đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: tối đa 1.500.000 đồng.

b) Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: tối đa 2.000.000 đồng; đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: tối đa 1.500.000 đồng.

c) Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 2 Quy định này.

2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 1 Điều này nằm trong mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại **Điều 2** Quy định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng 6 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X kỳ họp thứ 29 *(kỳ họp tháng 6)* thông qua ngày tháng 6 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu *(UBTVQH)*;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL *(Bộ Tư pháp)*;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế *(Bộ Tài chính)*;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện *(Thành)* ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150 /BC-STC	*Bắc Kạn, ngày 22 tháng 5 năm 2025*

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện chỉ đạo UBND tỉnh tại Công văn số 3550/UBND-NCPC ngày 09/5/2025 về việc rà soát, tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở nhiệm vụ được giao và các quy định hiện hành, sau khi rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành tham mưu, phụ trách, để phù hợp tình hình thực tế, Sở Tài chính đã xây dựng xong hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, sau khi tổng hợp có 21/21 cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

(Có bản chụp ý kiến của các cơ quan, đơn vị gửi kèm)

Với nội dung trên, Sở Tài chính báo cáo để UBND tỉnh gửi HĐND tỉnh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCHCSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC KẠN

Nông Thị Hiền

UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143 /BCTĐ-STP	*Bắc Kạn, ngày 26 tháng 5 năm 2025*

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1307/STC-TCHCSN ngày 22/5/2025 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu thẩm định, Sở Tư pháp có báo cáo như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của văn bản; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ngày 10/12/2022 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ban hành quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong đó, một số nội dung tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND xác định mức phân bổ kinh phí theo từng trường hợp ban hành văn bản quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Tuy nhiên, Luật Ban hành văn bản quy phạm luật năm 2025 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/4/2025, thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số

23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn là phù hợp và cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Đề nghị xem xét về việc điều chỉnh đối với một số nội dung liên quan đến kinh phí thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do không còn phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*cụ thể tại phần II*).

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND tỉnh để bảo đảm phù hợp với các quy định mới của Luật Ban hành văn bản năm 2025 và văn bản hướng dẫn thi hành.

II. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

Tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không còn quy định hoạt động thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*quy trình 02 bước*) như quy định tại Luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung quy định bãi bỏ các nội dung liên quan đến kinh phí cho hoạt động này tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND (*cụ thể tại tên Điều 3, khoản 1 và khoản 3 Điều 3*).

III. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Dự thảo Nghị quyết đề xuất mức phân bổ xây dựng nghị quyết (*đối với 02 loại nghị quyết ban hành mới hoặc thay thế và nghị quyết sửa đổi, bổ sung*) bằng các mức thấp nhất hiện nay đang thực hiện, do đó Nghị quyết không làm phát sinh thêm ngân sách địa phương.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Đề nghị chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 31 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Sau khi tiếp thu, hoàn thiện các nội dung nêu trên đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- Sở Tài chính;
- GĐ; PGĐ sở (đ/c Trung);
- Lưu: VT, XD&KTVB.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC KẠN

Phạm Quốc Trung

UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164 /BC-STC	*Bắc Kạn, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 143/BCTĐ-STP ngày 26/5/2025 đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3550/UBND-NCPC ngày 09/5/2025 về việc rà soát, tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính đã xây dựng xong hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn (dự thảo Nghị quyết); thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các đơn vị, địa phương có

liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các đơn vị, địa phương để thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các đơn vị, địa phương, ngày 22/5/2025, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 1307/STC-TCHCSN gửi Sở Tư pháp đề nghị cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngày 26/5/2025, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 143/BCTĐ-STP cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo Biểu đính kèm.

Vậy, Sở Tài chính báo cáo để UBND tỉnh gửi HĐND tỉnh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCHCSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC KẠN

Nông Thị Hiền

BÁO CÁO TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2022/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STC ngày /5/2025 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp	Nội dung tiếp thu của Sở Tài chính
1	**Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**	
	Đề nghị xem xét về việc điều chỉnh đối với một số nội dung liên quan đến kinh phí thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh do không còn phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (cụ thể tại phần II).	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; đồng thời, để dễ tiếp cận Sở Tài chính đã sửa đổi, bổ sung nội Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.
2	**Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản**	
	Tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP không còn quy định hoạt động thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (quy trình 02 bước) như quy định tại Luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung quy định bãi bỏ các nội dung liên quan đến kinh phí cho hoạt động này tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND (cụ thể tại tên Điều 3, khoản 1 và khoản 3 Điều 3).	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; đồng thời, để dễ tiếp cận Sở Tài chính đã sửa đổi, bổ sung nội Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.
3	**Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**	
	Đề nghị chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 31 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đã chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 31 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/5/2025 của Chính phủ